

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 58/2018/HS-ST
Ngày: 15-8-2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quốc Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Giao;

Ông Trần Hà Bắc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Mạnh Tới – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 15 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2018/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2018/HSST–QĐ ngày 03 tháng 8 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn T sinh ngày 26 tháng 6 năm 1989 tại tổ dân phố B, thị trấn Q, huyện G, tỉnh N. Nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn Q, huyện G, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21/6/2012 bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 28 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/5/2018 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định.

- Người làm chứng :

Ông Lưu Công L – sinh năm 1957; địa chỉ: Xóm 9, xã G1, huyện G, tỉnh N.

Anh Đoàn Văn T – sinh năm 1988; địa chỉ: Xóm 13, xã G1, huyện G, tỉnh N.

- Người chứng kiến:

Ông Nguyễn Xuân T – sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị H – sinh năm 1960; đều có địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn Q, huyện G, tỉnh N.

Tại phiên tòa: Bị cáo có mặt. Người làm chứng, người chứng kiến vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 29/5/2018 Tổ công tác phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực xóm 12, xã Giao Yên, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định phát hiện Phạm Văn T có biểu hiện nghi vấn (cất giấu trái phép chất ma túy). Tổ công tác yêu cầu kiểm tra và thu giữ trong chiếc mũ vải T đang đội trên đầu một đoạn ống nhựa bịt kín 2 đầu bên trong chứa tinh thể màu trắng, T khai đó là ma túy mua về để sử dụng (niêm phong ký hiệu M). Tổ tuần tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định và bàn giao cho cơ quan CSĐT Công an huyện Giao Thủy để điều tra giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 29/5/2018, cơ quan CSĐT Công an huyện Giao Thủy đã tiến hành trưng cầu giám định đối với số ma túy đã thu giữ của T.

Tại bản kết luận giám định số 482/GĐKTHS ngày 30/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: *“Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng được niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamine. Trọng lượng (khối lượng) mẫu M: 0,263 gam”*.

Bản Cáo trạng số 56/CTR ngày 11/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt Phạm Văn T từ 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/5/2018.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả mẫu vật sau giám định. Chiếc mũ vải đã thu giữ của Phạm Văn T không có giá trị sử dụng đề nghị tịch thu cho tiêu hủy.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo được nói lời sau cùng, bị cáo trình bày bản thân nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa và những người làm chứng, người chứng kiến cùng vật chứng, các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, như vậy đã có đủ cơ sở để HĐXX kết luận:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 29/5/2018, tổ công tác phòng CSĐTTP về ma túy Công an tỉnh Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực xóm 12, xã Giao Yên, huyện Giao Thủy phát hiện bắt quả tang Phạm Văn T có hành vi cất giấu trái phép Methamphetamine có trọng lượng (khối lượng) 0,263 gam với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Như vậy, hành vi của bị cáo Phạm Văn T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh chính trị tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Bị cáo đã từng bị Tòa án xét xử nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa bản thân mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, cần phải xử phạt bị cáo bằng pháp luật hình sự như vậy mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung, cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng và chống loại tội phạm này.

[3] Khi quyết định hình phạt, HĐXX xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, có như vậy mới có tác dụng cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội đồng thời mới có tác dụng răn đe phòng ngừa chung ngoài xã hội

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Do đó, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, sống phụ thuộc vào bố mẹ nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả mẫu vật sau giám định và chiếc mũ vải kiểu lưỡi trai màu trắng đục đã qua sử dụng.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt Phạm Văn T 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/5/2018.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả mẫu vật sau giám định và chiếc mũ vải, kiểu lưỡi trai màu trắng đục đã qua sử dụng. *(Được ghi chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/7/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Giao Thủy)*.

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Quốc Tuấn